TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG
TỈNH ĐĂK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2020/HSST
Ngày 18 - 06 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK SONG, TỈNH ĐĂK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.
Các hội thẩm nhân dân: ông Điểu Khuýt và bà
Võ Thị Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên toà: ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/HSST-QĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Lương Hữu H**; sinh năm: 1987; tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Lương Hữu L, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ là Ngô Thị V, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: 01 tiền án, ngày 05/02/2007 bị TAND huyện Đăk Song xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 02/2007/HSST; chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2020 đến ngày 09/03/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên **Phan Mạnh C;** sinh năm: 1986; tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn

hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Phan Thế Đ, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2020 đến ngày 09/03/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, bị cáo đang tại ngoại. Có mặt

3. Họ và tên **Nguyễn Đức H;** sinh năm: 1987; tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1954 và bà Trần Thị L, sinh năm 1954; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2020 đến ngày 16/03/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, bị cáo đang tại ngoại. Có mặt

4. Họ và tên **Hoàng Ngọc Tr;** sinh năm: 1986; tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình Ch, sinh năm 1950 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1954; có vợ là Đào Thị M, sinh năm 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2013 con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2020 đến ngày 09/03/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, bị cáo đang tại ngoại. Có mặt

5. Họ và tên **Đặng Phụ Q** sinh năm: 1976; tại tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quấy N, sinh năm 1955 và bà Đặng Mùi L, sinh năm 1957; có vợ là Đặng Mùi L, sinh năm 1968 và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2020 đến ngày 09/03/2020 được thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, bị cáo đang tại ngoại. Có mặt

6. Họ và tên **Nguyễn Đức H;** sinh năm: 1976 tại Tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1952; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2010 con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 18/02/2020 đến ngày 12/03/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, bị cáo đang tại ngoại. Có mặt

7. Họ và tên **Trần Thanh H;** sinh năm: 1983 tại tỉnh Long An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1957 và bà Phan Thị L, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1984 và 05 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 18/02/2020 đến ngày 09/03/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, bị cáo đang tại ngoại. Có mặt

8. Họ và tên **Nguyễn Văn M;** sinh năm: 1984 tại Tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1945 và bà Võ Thị H, sinh năm 1943; có vợ là Bạch Thị M, sinh năm 1993 và 03 con, con lớn sinh năm 2016 con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữa từ ngày 18/02/2020 đến ngày 04/03/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, bị cáo đang tại ngoại. Có mặt

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Duy S – sinh năm 1998. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

2. Anh Võ Văn Đ – sinh năm 1968. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

3. Cháu Lương H – sinh năm 2011. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lương Hướng: Chị Ngô Thị V. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 21/01/2020, Lương Hữu H rủ con trai chơi đánh bạc bằng hình thức đánh bầu cua nhưng không được thua bằng tiền tại nhà của Hải thuộc thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông, với mục đích thu hút những người đi ngang qua chơi cùng. Sau khi có người đến chơi thì H nói con trai đi vào nhà. Lúc này, H cùng Phan Mạnh C, Nguyễn Văn M, Trần Thanh H, Nguyễn Đức H, Hoàng Ngọc Tr,

Nguyễn Đức H, Đặng Phụ Q và 02 đối tượng (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bầu cua. Ngoài ra, còn có Nguyễn Duy S, sinh năm 1998, Võ Văn Đ, sinh năm 1968, cùng trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông, đứng xem không tham gia chơi đánh bạc.

Hình thức đánh bạc là hình thức đánh bầu cua được thua bằng tiền, cụ thể như sau: Trò chơi bầu cua có 03 viên xúc xắc in hình 06 con vật gồm bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; người làm cái sẽ bỏ 03 viên xúc xắc vào một cái dĩa nhôm rồi lấy một cái tô nhôm đậy lên và lắc, người chơi sẽ đặt cược sự xuất hiện của một trong 06 con vật nêu trên bằng cách đặt tiền cá cược ở một vị trí mặc định các con vật trên giấy vị, khi mở tô ra nếu xuất hiện con vật trùng với con vật người chơi đặt thì người chơi sẽ thắng, còn ngược lại sẽ thua, tỷ lệ ăn thua 1:1, nếu con vật trong 01 lần lắc xuất hiện 02 hoặc 03 lần thì tỷ lệ thắng với số lần xuất hiện đó. Trò chơi không giới hạn số người chơi và lượt chơi, số tiền đặt cược thấp nhất cho một lượt chơi là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Ngoài việc chơi đặt cược với cái thì các nhà con có thể lấy tiền của những nhà con khác đang đặt ở vị trí con vật của họ để đặt vào vị trí con vật của mình, khi công bố kết quả, nếu có sự xuất hiện của con vật trùng với con vật đã đặt và bốc của nhà con khác thì người chơi thắng, nếu không xuất hiện thì người chơi thua và phải trả tiền cho nhà con đã bốc con vật, tỷ lệ ăn thua giống chơi với cái. Sau khi công bố kết quả thắng, thua, nhà cái sẽ thu tiền cược của những người chơi thua và chung tiền cho người chơi thắng ở lượt đó, sau đó tiếp tục lượt chơi khác.

Quá trình chơi đánh bạc được thua bằng tiền, H là người làm cái, H dùng số tiền 250.000 đồng để chơi với các nhà con. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/01/2020, Phan Mạnh C đến thì cùng làm cái với H. Lúc này, H đã ăn được khoảng 600.000 đồng nên đưa cho C để Cường thu tiền và trả tiền thắng thua cho các nhà con. C sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để góp chung với H làm cái, khi bị bắt thu giữ của C số tiền 4.320.000 đồng, thu giữ trên giấy vị số tiền 250.000 đồng là tiền H ném xuống. Bắt đầu chơi đánh bạc, Đặng Phụ Q sử dụng số tiền 100.000đ, quá trình chơi thắng 350.000đ, khi bị bắt thu giữ 450.000đ và số tiền 4.940.000đ không dùng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Đức H sử dụng 50.000đ để đánh bạc, quá trình chơi thua hết tiền, khi bị bắt thu giữ 50.000đ là số tiền H giữ lại không dùng vào mục đích đánh bạc; Hoàng Ngọc Tr sử dụng 300.000đ để đánh bạc, quá trình chơi thua hết; Nguyễn Đức H sử dụng số tiền 1.350.000đ để đánh bạc, quá trình chơi thắng 900.000đ, khi bị bắt thu giữ 2.250.000đ; Trần Thanh H sử dụng 200.000đ để đánh bạc, quá trình chơi thắng 250.000đ, khi bị bắt thu giữ 450.000đ và số tiền 3.070.000đ không dùng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Văn M sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, quá trình chơi

thua 200.000đ, khi bị bắt thu giữ 800.000đ và số tiền 2.000.000đ không dùng vào mục đích đánh bạc. Đến 15 giờ 00 phút ngày 21/01/2020, lực lượng Công an huyện Đắk Song bắt quả tang các đối tượng trên thu giữ số tiền 19.900.000đ; 01 giấy vị in hình các con vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 03 cục xúc xắc in hình các con vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 tô nhôm tròn màu bạc đường kính 19,7cm và 01 đĩa nhôm tròn màu bạc đường kính 21,7cm. Như vậy, ban đầu các bị can đã mang theo số tiền 6.750.000 đồng để đánh bạc, số tiền chứng minh được đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.520.000 đồng.

Tại phiên toà đại diện VKS nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Đánh bạc". Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Lương Hữu H từ 06 – 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt các bị cáo: Phan Mạnh C từ 06 – 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng; Nguyễn Đức H từ 06 – 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng; Hoàng Ngọc Tr từ 06 – 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng; Trần Thanh H từ 06 – 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng; Nguyễn Văn M từ 06 – 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 06 – 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Hình phạt bổ sung: không.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, xử lý các vật chứng như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 giấy vị in hình các con vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 03 cục xúc xắc in hình các con vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 tô nhôm tròn màu bạc đường kính 19,7cm và 01 đĩa nhôm tròn màu bạc đường kính 21,7cm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.520.000 đồng.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại số tiền 11.380.000đ cho các chủ sở hữu hợp pháp là Đặng Phụ Q, Nguyễn Văn M, Trần Thanh H, Nguyễn Đức H và Võ Văn Đ, là số tiền không dùng vào mục đích đánh bạc (BL 17- 22).

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các cứng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 15 giờ ngày 21/01/2020, lực lượng Công an huyện Đắk Song bắt quả tang, tại nhà Lương Hữu H thuộc thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông, các đối tượng Lương Hữu H, Phan Mạnh C, Nguyễn Văn M, Trần Thanh H, Nguyễn Đức H, Hoàng Ngọc Tr, Nguyễn Đức H, Đặng Phụ Q, đang đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bầu cua thu giữ số tiền 19.900.000đ; 01 giấy vị in hình các con vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 03 cục xúc xắc in hình các con vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 tô nhôm tròn màu bạc đường kính 19,7cm và 01 đĩa nhôm tròn màu bạc đường kính 21,7cm. Quá trình điều tra, xác định số tiền mà các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.520.000 đồng.

HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của các bị cáo Lương Hữu H; Phan Mạnh C; Nguyễn Đức H; Hoàng Ngọc Tr; Đặng Phụ Q; Nguyễn Đức H; Trần Thanh H; Nguyễn Văn M đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự

Khoản 1 Điều 321 BLHS quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền

từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông truy tố các bị cáo Lương Hữu H; Phan Mạnh C; Nguyễn Đức H; Hoàng Ngọc Tr; Đặng Phụ Q; Nguyễn Đức H; Trần Thanh H; Nguyễn Văn M về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] HĐXX xét thấy hành vi đánh bạc của các bị cáo Lương Hữu H; Phan Mạnh C; Nguyễn Đức H; Hoàng Ngọc Tr; Đặng Phụ Q; Nguyễn Đức H; Trần Thanh H; Nguyễn Văn M là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, đánh bạc là tệ nạn dẫn đến nhiều hệ lụy xấu khác cho xã hội. Vì vậy HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án tương xướng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia tuy nhiên các bị cáo là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Các bị cáo H, C là người chung tiền làm cái nên có vai trò cao hơn các bị cáo khác. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Hữu H có 01 tiền án, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phan Mạnh C; Nguyễn Đức H; Hoàng Ngọc Tr; Đặng Phụ Q; Nguyễn Đức H; Trần Thanh H; Nguyễn Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Lương Hữu H thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là thương binh hạng 4/4 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo Nguyễn Đức H có giấy chứng nhận hộ nghèo, bố bị cáo được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[7] HĐXX xét thấy các bị cáo Phan Mạnh C; Nguyễn Đức H; Hoàng Ngọc Tr; Đặng Phụ Q; Nguyễn Đức H; Trần Thanh H; Nguyễn Văn M có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội

[8] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 giấy vị in hình các con vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 03 cục xúc xắc in hình các con vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 tô nhôm tròn màu bạc đường kính 19,7cm và 01 đĩa nhôm tròn màu bạc đường kính 21,7cm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.520.000 đồng mà các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại số tiền 11.380.000đ cho các chủ sở hữu hợp pháp là Đặng Phụ Quyên, Nguyễn Văn Minh, Trần Thanh Hùng, Nguyễn Đức Huy và Võ Văn Đức, là số tiền không dùng vào mục đích đánh bạc (BL 17- 22).

[11] Trong vụ án còn có một số vấn đề sau:

Đối với Võ Văn Đ, Nguyễn Duy S, quá trình điều tra, xác minh Đ, S không tham gia đánh bạc nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 02 đối tượng tham gia đánh bạc với các bị cáo, khi bị bắt đã chạy thoát. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của 02 đối tượng này nên cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Hữu H; Phan Mạnh C; Nguyễn Đức H; Hoàng Ngọc Tr; Đặng Phụ Q; Nguyễn Đức H; Trần Thanh H; Nguyễn Văn M phạm tội "Đánh bạc";

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS:

- Xử phạt bị cáo **Lương Hữu H** 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 18/02/2020 đến ngày 09/03/2020.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt bị cáo **Phan Mạnh C** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2020 đến ngày 09/03/2020.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2020 đến ngày 09/03/2020.

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Ngọc Tr** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2020 đến ngày 09/03/2020.

1.5 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt bị cáo **Đặng Phụ Q** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2020 đến ngày 09/03/2020.

1.6 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; ĐIều 65 BLHS.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2020 đến ngày 12/03/2020.

1.7 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thanh H** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2020 đến ngày 09/03/2020.

1.8 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2020 đến ngày 04/03/2020.

Giao các bị cáo Phan Mạnh C; Nguyễn Đức H; Hoàng Ngọc Tr; Đặng Phụ Q; Nguyễn Đức H; Nguyễn Văn M về cho Ủy ban nhân dân xã Đăk Mol, huyện Đăk Song, tỉnh Đắk Nông là nơi cư trú của các bị cáo để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Thanh H về cho Ủy ban nhân dân xã Đức Minh, huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông là nơi cư trú của bị cáo để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 giấy vị in hình các con vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 03 cục xúc xắc in hình các con vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 tô nhôm tròn màu bạc đường kính 19,7cm và 01 đĩa nhôm tròn màu bạc đường kính 21,7cm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.520.000 đồng.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại số tiền 11.380.000đ cho các chủ sở hữu hợp pháp là Đặng Phụ Quyên, Nguyễn Văn Minh, Trần Thanh Hùng, Nguyễn Đức Huy và Võ Văn Đức.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 98, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị Lương Hữu H; Phan Mạnh C; Nguyễn Đức H; Hoàng Ngọc Tr; Đặng Phụ Q; Nguyễn Đức H; Trần Thanh H; Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng NVHS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong